

Số: 42/2023/QĐST-DS

Thành phố H, ngày 25 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 51/2022/TLST-DS, ngày 21 tháng 02 năm 2022, về việc: “Tranh chấp dân sự về ranh giới quyền sử dụng đất”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm D, sinh năm 1964.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Q, sinh năm 1968.

Cùng địa chỉ: ấp R, xã E, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Phạm D là ông Hồ Thanh T là Luật sư của Văn phòng Luật sư Lê Lợi, thuộc đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ: số 102 đường V, phường S, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Huỳnh Văn T, sinh năm 1967.

Địa chỉ cư trú: Khóm 2, phường S, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Z, sinh năm 1964;

2. Anh Huỳnh X, sinh năm 1990;

3. Anh Huỳnh C, sinh năm 1993;

4. Cháu Huỳnh Ngọc B, sinh năm 2008.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyên là ông Huỳnh Văn T và bà Nguyễn Thị Z.

Cùng địa chỉ cư trú: Khóm 2, phường S, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

5. Ông Phạm N, sinh năm 1965.

Địa chỉ cư trú: ấp R, xã E, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn bà Phạm D là bà Phạm Q, bị đơn ông Huỳnh Văn T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Z, anh Huỳnh X, anh Huỳnh C, cháu Huỳnh Ngọc B (ông T và bà Z đại diện hợp pháp cho cháu Nguyên) tự nguyện thống nhất thoả thuận như sau:

- Bà Phạm D tiếp tục quản lý, sử dụng phần đất có tổng diện tích 30m², gồm các vị trí như sau: Vị trí 2 (mốc 5, 6, 7, 8, 5) diện tích 21,8m² thuộc một phần thửa 2027; vị trí 5 (mốc 6, 7, 10, 11, 6) diện tích 7,1m² thuộc một phần thửa 2026 (hộ bà Phạm D đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng) và vị trí 7 (mốc 10, 11, 12, 10) diện tích 1,1m² thuộc một phần thửa 2028 (chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất), tất cả đều cùng tờ bản đồ số 13, đất tọa lạc tại ấp R, xã E, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- Ông Huỳnh Văn T tiếp tục quản lý, sử dụng phần đất có tổng diện tích 29,9m², gồm các vị trí như sau: Vị trí 3 (mốc 7, 8, 9, 10, 7) diện tích 19,7m² và vị trí 8 (mốc 9, 10, 12, 24, 9) diện tích 10,2m² thuộc một phần thửa 370, tờ bản đồ số 13 (ông Huỳnh Văn T đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng), đất tọa lạc ấp R, xã E, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- Bà Phạm D có nghĩa vụ di dời các cây trồng và vật kiến trúc của bà Dưa ra khỏi phần đất của ông Huỳnh Văn T.

- Ông Huỳnh Văn T có nghĩa vụ di dời các cây trồng và vật kiến trúc của ông T ra khỏi phần đất bà Phạm D.

(Kèm theo biên bản thẩm định ngày 16/11/2022 và sơ đồ đo đạc số:15/2022/SĐĐĐ/CNVPĐKĐĐ TPHN, ngày 30/12/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố H).

Các đương sự đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh lại quyền sử dụng đất và đăng ký Quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn bà Phạm D là bà Phạm Q, bị đơn ông Huỳnh Văn T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Z, anh Huỳnh X, anh Huỳnh C, cháu Huỳnh Ngọc B

(ông T và bà Z đại diện hợp pháp cho cháu Nguyễn) tự nguyện thống nhất thoả thuận.

Ông Huỳnh Văn T tự nguyện chịu số tiền 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Phạm D tự nguyện chịu số tiền 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0006491, ngày 21/02/2022, bà Dừa được nhận lại 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H

Về chi phí xem xét thẩm định và định giá:

- Ông Huỳnh Văn T tự nguyện chịu 3.600.000đồng (ba triệu sáu trăm nghìn đồng) để trả lại cho bà Phạm D (bà Dừa đã tạm ứng trước).

- Bà Phạm D tự nguyện chịu 3.625.000đồng (ba triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) đã tạm ứng chi xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Tp. H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Mai Trinh